

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/KDTM-ST
Ngày 04-5-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Lâm;

2/ Ông Võ Hùng Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương: Bà Lê Thị Hoài, Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 78/2021/TLST-KDTM ngày 16 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-KDTM ngày 16 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Số 8, đường L, phường L, quận Đ, TP. H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Dương T và ông Nguyễn Hữu M – Chức vụ: Chuyên viên xử nợ. Địa chỉ: Tầng 1, số 96, đường C, phường 4, quận 3, thành phố H. (Văn bản ủy quyền ngày 17/9/2020). Ông Minh có mặt.

- *Bị đơn:* Công Ty TNHH Sản Xuất – Thương Mại – Dịch Vụ Bao Bì Giấy H; địa chỉ: Số 12 đường số 15, khu dân cư Hiệp Thành 3, phường H, thành phố T, tỉnh B. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Đình L – chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Đình L, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 1183/14, đường L, tổ 95, khu 8, phường P, thành phố T, tỉnh B; địa chỉ liên hệ: Số 232/10, đường H, phường P, thành phố T, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 9 năm 2020, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa ông Nguyễn Hữu M người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

- Ngày 03/5/2019, Ngân hàng TMCP V tiếp tục ký khế ước nhận nợ số 01 SME/BDG/19/0036/HDTD-01 với Công ty H, với nội dung cho Công ty H vay số tiền 390.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 23,4%/năm, lãi suất được điều chỉnh ba tháng một lần, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động sản xuất, gia công bao bì giấy;

- Ngày 15/5/2019, Ngân hàng TMCP V tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số 04 SME/BDG/18/0103/HDHM-05 với Công ty H, với nội dung cho Công ty H vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 21,6%/năm, lãi suất được điều chỉnh một tháng một lần, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động sản xuất, gia công bao bì giấy;

- Ngày 01/8/2019 Ngân hàng TMCP V tiếp tục ký khế ước nhận nợ số SME/BDG/18/0103/HDHM với Công ty H, với nội dung cho Công ty H vay số tiền 128.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 22%/năm, lãi suất được điều chỉnh ba tháng một lần, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động sản xuất, gia công bao bì giấy;

- Ngày 14/4/2020, Ngân hàng TMCP V ký hợp đồng tín dụng số BDG/20034 với Công Ty H, với nội dung cho Công ty H vay số tiền 666.500.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 23,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh ba tháng một lần, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động sản xuất, gia công bao bì giấy;

Đối với các khoản tín dụng cấp cho công ty H được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Trương Đình L theo Hợp đồng bảo lãnh số BDG/20034/HDBL ngày 14/4/2020.

- Ngoài ra, ngày 10/10/2018, Ngân hàng có phát hành thẻ tín dụng quốc tế với Công ty H với hạn mức tín dụng là 40.000.000 đồng, thời hạn sử dụng thẻ 60 tháng. Quá trình công ty H sử dụng thẻ đã phát sinh nợ thẻ với số tiền 33.254.074 đồng.

Từ ngày 04/5/2020 đến nay Công ty H không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng đại diện Công ty không hợp tác. Hiện nay Ngân hàng không còn liên lạc được với Công ty H. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty H thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 04/5/2021 của các khoản vay là: 1.330.739.588 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 924.250.000 đồng, lãi trong hạn 22.352.222 đồng, tiền lãi quá hạn 317.226.021 đồng, lãi phạt 31.020.367 đồng và nợ thẻ 35.890.978 đồng.

- Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thu hồi nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu ông Trương Đình L tiếp tục liên đới cùng Công ty H thanh toán nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng bảo lãnh số BDG/20034/HDBL ngày 14/4/2020 giữa Ngân hàng với ông Trương Đình L.

- Tại bản tự khai ngày 22/4/2021 bị đơn Công ty H do ông Trương Đình L là người đại diện theo pháp luật trình bày: Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về số nợ tổng cộng đến ngày 15/3/2021 là 1.277.468.883 đồng. Tuy nhiên, quá trình vay vốn thì phía công ty H gặp khó khăn trong sản xuất nên đã vi phạm thời hạn thanh toán nợ. Do tình hình dịch bệnh nên công ty H đề nghị ngân hàng cho trả dần số nợ mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết toàn bộ số nợ trên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Đình L thống nhất lời khai và ý kiến với phía bị đơn công ty H, không bổ sung gì thêm.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật, Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

- Về nội dung: Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Công ty H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Đình L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 15/4/2021 ngày 04/5/2021 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Xét, từ ngày 03/5/2019 đến ngày 14/4/2020, Công ty H ký 03 khế ước nhận nợ và 01 Hợp đồng tín dụng để vay của Ngân hàng V số tiền tổng cộng là 1.284.500.000 đồng. Hai bên thỏa thuận mức lãi suất vay là 21,6%/năm đến 23,5%/năm, lãi suất thay đổi 03 tháng/lần, thời hạn vay 12 tháng đến 24 tháng kể từ ngày giải ngân, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động sản xuất, gia công bao bì giấy, phương thức thanh toán: Đối với khế ước nhận nợ ngày 01/8/2019 trả gốc, lãi hàng tháng vào ngày 01 hàng tháng với số tiền 11.000.000 đồng; đối với khế ước ngày 15/5/2019 trả gốc, lãi hàng tháng vào ngày 15 với số tiền 8.500.000 đồng; đối với khế ước nhận nợ ngày 03/5/2019 trả gốc, lãi vào ngày 03 hàng tháng với số tiền

16.250.000 đồng; đối với hợp đồng tín dụng ngày 14/4/2020 trả gốc, lãi vào ngày 14 hàng tháng với số tiền 28.000.000 đồng. Để đảm bảo cho các khoản vay trên, cá nhân ông L còn ký Hợp đồng bảo lãnh số BDG/20034/HDBL ngày 14/4/2020 để bảo lãnh khoản vay này cho Công ty H. Việc thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng bảo lãnh thể hiện ý chí tự nguyện của các đương sự trong giao kết hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty H đã nhận đủ tiền nhưng mới thanh toán cho Ngân hàng được số tiền nợ gốc và lãi là 454.379.284 đồng. Từ ngày 04/5/2020 đến nay Công ty H không tiếp tục thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngoài ra, ngày 10/10/2018, Ngân hàng có phát hành thẻ tín dụng quốc tế với Công ty H với hạn mức tín dụng là 40.000.000 đồng. Kể từ ngày phát hành thẻ, công ty H sử dụng để thanh toán, tính đến ngày 15/3/2021 số tiền nợ gốc và lãi là 35.890.978 đồng. Như vậy, Công ty H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại các khế ước và hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng nên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Công ty H thanh toán toàn bộ số nợ gốc, tiền lãi tính đến ngày 04/5/2021 với tổng số tiền 1.330.739.588 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 924.250.000 đồng, tiền lãi 370.598.610 đồng và nợ thẻ 35.890.978 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Ý kiến của ông Trương Đình L là người đại diện hợp pháp của bị đơn công ty Huy Linh đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án cùng thống nhất về số nợ tính đến ngày 15/3/2021 với 1.277.468.883 đồng và hiện tại đến thời điểm xét xử ngày 04/5/2021 tổng số nợ là 1.330.739.588 đồng. Nhưng công ty H trình bày do hoạt động của công ty gặp khó khăn nên đề nghị trả dần số nợ mỗi tháng 10.000.000 đồng. Xét đây là ý kiến và yêu cầu đơn phương của phía công ty H mà không được sự thống nhất và đồng ý của ngân hàng nên không có cơ sở chấp nhận.

Trường hợp công ty H không thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu ông Trương Đình L tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng bằng toàn bộ tài sản của mình theo Hợp đồng bảo lãnh số BDG/20034/HDBL ngày 14/4/2020 giữa ông Trương Đình L với Ngân hàng V.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một phù hợp với phân tích trên nên có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ngân hàng V không phải chịu. Công Ty H phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2005; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn Công Ty H.

1.1. Buộc Công Ty H thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc, tiền lãi tính đến ngày 04/5/2021 với tổng số tiền 1.330.739.588 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 924.250.000 đồng, tiền lãi 370.598.610 đồng và nợ thê 35.890.978 đồng.

1.2. Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ 05/5/2021 theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng cho vay ngày 09/4/2020 và Điều 1 Khế ước nhận nợ số 06/SME/BGD/18/0103/HDHM-06 ngày 01/8/2019; Điều 1 Khế ước nhận nợ số 05/SME/BGD/18/0103/HDHM-05 ngày 15/5/2019; Điều 1 Khế ước nhận nợ số 01/SME/BGD/19/0036/HDHM-01 ngày 03/5/2019; Điều 1 Khế ước nhận nợ số 01/BGD/20034-01 ngày 14/4/2020 giữa Ngân hàng V với Công Ty H.

1.3. Trường hợp Công Ty H không thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu ông Trương Đình L tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng bằng toàn bộ tài sản của mình theo Hợp đồng bảo lãnh số BDG/20034/HDBL ngày 14/4/2020 giữa ông Trương Đình L với Ngân hàng V.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công Ty H phải chịu số tiền án phí là 51.922.188 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.852.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0050852 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:

- VKSND TP.TDM;
- Thi hành án TP.TDM;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Nguyệt Ánh

